

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Bùi Đức P, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 8 khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Tạ Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ 1 Khu 4B, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức P và chị Tạ Thị H kết hôn có đăng ký vào ngày 05/5/2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 Quyền số 01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn những tình cảm vợ chồng không được cải thiện và ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là Bùi Hải T sinh ngày 24/7/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: anh Bùi Đức P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất không có tài sản chung,

không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh P nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức P và chị Tạ Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Bùi Hải Trung sinh ngày 24/7/2015. Khi ly hôn, anh Bùi Đức P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh P tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự ly hôn theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005968 ngày 03/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thu Đông